

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B1KH** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02143** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Luật Tài chính**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015277	Nguyễn Trung An	19/05/1987			9	7.5	9.5		7.5		7.9
2	2353801015278	Huỳnh Văn Chiến	10/07/1977			8	6.5	8.5		4.5		5.7
3	2353801015279	Nguyễn Bé Dư	04/05/1982			8	6.0	8.0		4.5		5.6
4	2353801015280	Lê Thanh Dũng	01/01/1965			10	9.5	10.0		4.0		6.3
5	2353801015281	Huỳnh Văn Đèo	18/03/1988			8	8.0	10.0		5.0		6.5
6	2353801015282	Nguyễn Tạ Trúc Giang	19/09/1982			8	9.5	10.0		5.0		6.8
7	2353801015283	Nguyễn Thị Giang	21/06/1990			9	8.5	10.0		7.0		7.9
8	2353801015284	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/11/1985			8	5.5	8.0		7.0		7.0
9	2353801015285	Lê Minh Hiền	20/02/2001			8	6.0	8.0		5.0		5.9
10	2353801015286	Nguyễn Văn Hiền	06/12/1983			9	8.5	10.0		8.0		8.5
11	2353801015287	Thái Xuân Hoàng	02/09/1988			9	8.5	10.0		8.0		8.5
12	2353801015289	Huỳnh Quốc Huy	18/10/1993			8	7.5	9.5		6.5		7.3
13	2353801015290	Nguyễn Hoàng Khanh	01/12/1982			8	9.0	10.0		4.0		6.1
14	2353801015291	Nguyễn Thị Diễm Kiều	14/03/1985			9	8.0	10.0		4.5		6.3
15	2353801015292	Phạm Thị Mỹ Lệ	04/05/1983			9	8.0	10.0		7.5		8.1
16	2353801015293	Ngô Văn Năm	19/11/1975			8	6.5	9.0		8.0		7.9
17	2353801015294	Trịnh Thị Kim Ngân	15/11/1993			8	8.5	10.0		6.5		7.5
18	2353801015295	Trần Văn Nghé	19/05/1985			9	9.5	10.0		5.0		6.8
19	2353801015296	Huỳnh Văn Nghĩa	08/05/1974			8	8.0	10.0		3.5		5.6
20	2353801015297	Nguyễn Đức Nhã	20/05/1974			8	9.5	10.0		8.0		8.6
21	2353801015298	Lê Thành Nhân	10/05/1988			8	10.0	10.0		4.5		6.5
22	2353801015368	Lê Thị Ngọc Thảo	12/08/1987			8	9.5	10.0		7.0		8.0
23	2353801015375	Nguyễn Minh Thuận	19/09/2003			8	8.5	10.0		5.5		6.9

Châu Đốc, ngày 23 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Long